

Chương chín

SỰ VẬN ĐỘNG QUI NHỨT NỀN ĐẠO

Mười hai năm Khai đạo với sự thành hình các chi phái đã qua như một trào lưu tư tưởng tuy có phần tác dụng trong tâm giới người Việt Nam, nhưng cũng đã cho họ những cảm nghĩ nặng nề về tính chất phức tạp khó hiểu của nhà Đạo trong sự phân chia nhiều chi phái.

Vì thế nên, ngay từ khi nhà đạo lâm vào cơn rối rắm (1930-1937) những đạo tâm ưu tú có lòng ưu tư với tiền đồ Đại Đạo luôn luôn tìm cách qui nhứt các phái đạo mới nảy sinh. Nhưng làm sao được? Một thân cây đã sinh ra nhiều nhánh nhóc, sức người chỉ có thể vun xối thân cây cho nhánh nhóc được tươi tốt, trở hoa kết trái chứ làm sao mà hiệp lại theo cái nghĩa để cho thành một thân cây suông sẻ như cái gốc ban đầu?

Tuy nhiên, những nhánh nhóc kia không phải chỉ vươn lên để đơm hoa ngào ngạt và kết quả xum xuê mà để tự xem mình như một chồi hưng vượng mới có tính cách bao phủ những cành lá khác. Đó là cái bệnh chi phái khiến cho người bàng quan chỉ thấy trong sự trưởng thành của nhà đạo mới một sự phức tạp không may.

Thật ra, các chi phái đã được thành hình trong thời kỳ thí nghiệm. Đó là những cuộc thí nghiệm của Đức Cao Đài trong sự trưởng thành của cơ đạo. Cho đến khi cuộc thí nghiệm hoàn thành thì cũng là khi hoàn tất nhiệm vụ của chi

phái. Đó là lúc nhà đạo sẽ đến cơ hội qui nhứt.

Trong ý Trời có ý người. Dù sao thì từ một gốc mà ra thì phải có ngày trở về gốc đó. Cho nên, việc qui nhứt không phải chỉ hoàn toàn do Thiêng Liêng màu nhiệm mà phải có bàn tay nhơn lực góp vào. Chính trong quan niệm này mà từ khi có sự chia rẽ đã có sự qui hiệp. Nhưng tất cả đều thất bại. Phải chăng ý người không như ý Trời?

Tìm hiểu đạo sử mà không biết sự qui nhứt thì cũng là một điều thiếu sót có thể làm cho độc giả băn khoăn. Do đó, soạn giả sách này xin trình bày đại lược vấn đề để mọi người có thể nhận biết sự phức tạp khó hiểu của Cao Đài giáo trong mười hai năm đầu chính là một sự trưởng thành của một tư tưởng giới trong tiềm năng sáng tạo của đạo giáo từ xưa nay vậy.

Ta hãy xét lần lượt những giai đoạn vận động hiệp nhứt nền đạo đã qua của các đạo tâm thiện chí trước đây như thế nào.

9.1 CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO LIÊN ĐOÀN

Quãng 1936, ông Trần văn Quế, vốn là một giáo sư ở các trường trung học công lập tại Sài Gòn, đương trong phái Tiên Thiên hoạt động nhiều ở các vùng phụ cận Saigon Chợ Lớn, có thiết lập nhiều buổi cơ đàn rất linh diệu. Đồng tử lúc bấy giờ là Liên Hoa (*tục danh là Đâm Thi*).

Trong một buổi cơ đàn vào thời gian này, Ôn Trên dạy: Lập ban Chương quản để qui tụ các Thánh thất chung quanh Saigon lại và lấy tên là 'Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn' với mục đích qui nhứt các chi phái trong Đạo Cao Đài. Trụ sở chính là Thánh Thất Cầu Kho.

Những người được cử vào ban Chương quản gồm có:

Hội Trưởng: ông Đốc phủ Nguyễn văn Kiên

Phó Hội Trưởng: ông Cao triều Phát, ông Đoàn văn Bản.

Ngoài ra, đa số các Chức sắc của Cầu Kho đều tham dự ban Chương quản của Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn.

Nhưng cơ quan này thành lập không lâu thì yếu vong vì có bất đồng chính kiến giữa hai vị Chánh Phó Hội Trưởng Nguyễn văn Kiên và Cao triều Phát.

9.2 LIÊN HÒA TỔNG HỘI

Sau Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn là Liên Hòa Tổng Hội được thành hình quãng năm 1936-1939.

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Ông Trần Văn Quế, một trong những người khai sáng hội này kể cho chúng tôi nghe mọi sự diễn tiến như sau:

"Khi Cao Đài Đạo Đạo Liên Đoàn bế tắt, cơ bút do đồng tử Liên Hoa và tôi chủ trương được lệnh Ôn Trên dạy lập Đoàn ở Trước Lý Minh Đài và nhiều nơi khác cổ động cho việc thành lập Liên Hòa Tổng Hội, mục đích là liên hiệp Ngũ chi Minh Sư, Minh Đường, Minh Thiện, Minh Lý và Minh Tân.

Người được Ôn Trên chỉ định là ông Nguyễn Phan Long đứng ra kêu gọi các phái trong đạo và ngũ chi hiệp lại. Theo lệnh Ôn Trên, cuộc đại hội đầu tiên phải mở tại Trước Lý Minh Đài mệnh danh là Long Vân đệ nhất kỳ để lập thành ban Trị sự Liên Hòa Tổng Hội. Trong kỳ đại hội này, đại diện ngũ chi và hầu hết các chi phái Đại Đạo trừ Tòa Thánh Tây Ninh đều có về dự như Tiên Thiên, Cầu Kho, Minh Lý, Minh Thiện, Minh Đường, Minh Sư và Minh Tân.

Nhưng kỳ đại hội này không đem đến kết quả mong muốn vì có sự tranh luận kịch liệt giữa các chi phái đại diện về danh từ Liên Hòa Tổng Hội. Những phái thuộc về Đạo Cao Đài như Tiên Thiên, Cầu Kho thì muốn lấy danh từ "Cao Đài Đại Đạo Liên Hòa Tổng Hội", còn đại diện ngũ chi thì muốn lấy danh từ "Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Liên Hòa Tổng Hội" viện lẽ rằng danh từ Đại Đạo bao gồm tất cả các chi và các phái đạo.

Sau đó ít ngày, Ôn Trên có chuyển tôi đem đồng tử Liên Hoa đến chùa Tam Tông Miếu thuộc chi Minh Lý lập đàn cho Ôn Trên dạy việc và có lệnh đòi ông Nguyễn Phan Long đến hầu đàn, cũng như chư Chức sắc Chức việc tại chi Minh Lý gồm có các cụ sau đây: Minh Chánh, Minh Thiện, Minh Truyền, Minh Trực và nhiều vị nữa. Theo nghi lễ thì đồng tử Minh Lý phải ngồi đàn trước rồi sau mới đến phận sự của đồng tử Liên Hoa. Khi thiết đàn hành lễ trước đại diện Minh lý đến tuần dâng ngũ quả thì cụ Âu Minh Chánh, lúc bấy giờ là đồng tử chính của Minh Lý lại tự nhiên tiếp diễn. Tức thì Chức sắc Minh Lý lập đàn. Cơ lên thì Đức Thượng Đế giá lâm xưng là Cao Đài Tiên Ông. Đức Chí Tôn cho biết rằng sở dĩ hội Long Vân đệ nhất bất thành là vì ngày khai hội thuộc hỏa mà vị Chủ tọa cũng thuộc mạng hỏa. Chính hôm ấy tại Trước Lý Minh Đài một hiện tượng kỳ lạ diễn ra là hai cây đèn cầy trước bàn Giáo Tông, chiếc đèn kéo quân treo trước cửa chùa và chiếc đèn giấy trên Bát Quái Đài cùng phát hỏa một lúc, tức thì trong hội nghị sinh ra cãi vã om sòm về danh từ Liên Hòa rồi bế tắt. Cũng trong buổi đàn ông Minh Chánh ngồi, Đức Chí Tôn có dạy: "Đạo Thầy lớn lắm các con..."

Tiếp theo đó, Ôn Trên dạy lập hội Long Vân đệ nhị kỳ tại Thánh Thất Thái Bửu Quang (Bắc Liêu) thuộc Minh Chơn Đạo. Kỳ hội này, ban Trị sự chưa thành lập được và chỉ kết tình thân ái với nhau mà thôi, số đại diện các chi phái về dự hội cũng như lần trước.

Hội Long Vân đệ tam lại được lệnh mở tại Thánh Tịnh Trước Mai của hai

Đồng Tân

ông Bác Vật Phan lương Bái và Phan lương Hiền ở tại làng Thái Lai, Cần Thơ. Kỳ Đại hội này cũng có đủ mặt các chi phái như lần trước (không có Tây Ninh, Minh Chơn Lý và Ban Chính Đạo) nhưng Ban Trị sự Liên Hòa Tổng Hội vẫn chưa thành lập được.

Một thời gian sau, Ôn Trên dạy Long Vân đệ tứ kỳ tại Thánh Tịnh Ngọc Minh Đài (Khánh Hội). Đồng tử nương cơ là Liên Hương (tục danh Trần thánh Thơ). Trong kỳ đại hội này có đủ các chi phái trên về dự hội. Có cả ông Hội Đồng Hoài hiện tu ở núi Cấm (Cao Đài tự) cũng được lệnh về dự hội, trong lệnh có câu: "để coi anh tài ra mặt". Trong kỳ hội này, Ban Trị sự Liên Hòa Tổng Hội mới được thành lập đủ các vai tuồng:

Tổng Trưởng Liên Hòa Tổng Hội	: Ông Nguyễn phan Long
Phó Tổng Trưởng	: Ông Đoàn văn Bản
	: Ông Trần quang Nghiêm
Tổng Thư Ký	: Ông Trần văn Quế



Ông Nguyễn phan Long



Ông Trần văn Quế

Ngoài ra, các hội viên hầu hết là Chức sắc các chi phái có mặt trong phiên hội. Ôn Trên bắt đầu dạy việc cần thiết cấp thời là đi thuyết đạo các nơi trong các kỳ đại hội để khuyến dân chúng tin tưởng Đạo Trời và đồng thời kêu gọi các chi phái hòa hiệp với nhau. Dưới sự hướng dẫn của ông Trần quang Nghiêm (thường gọi là ông bầu) và sự giúp đỡ của ông Huyện Nguyễn văn Tước, mấy vị

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

diễn giả sau đây được Liên Hòa Tổng Hội phái đi diễn thuyết các nơi: Trần văn Quế, Huỳnh văn Thảo, Trương kế An, Phan trường Mạnh, Lê thành Thân.

Ngoài công việc ấy, ban Trị sự có phái người lên Tòa Thánh Tây Ninh như các ông Vương quan Kỳ, Nguyễn văn Tước và Trần văn Quế để bàn về cơ qui hiệp với ông Phạm công Tắc. Ông Hộ Pháp lúc bấy giờ đang lo tạo tác Đền Thánh. Tiếp phái đoàn, ông cho biết rằng: "Tôi đang lo xây cái nhà chung, cái ổ chung để chờ các anh em về. Vậy các anh cứ việc kêu gọi tất cả các anh em về".

Sau đó, Liên Hòa Tổng Hội có chính thức viết thư mời ông Phạm công Tắc xuống Trước Lý Minh Đài để bàn cơ hiệp nữa. Nghe tin thì ông muốn đi, nhưng bị các Chức sắc nữ phái khóc lóc cản trở không cho đi nên chỉ phái ông Phối Sư Thái Chử Thanh và một Chức sắc khác đi mà thôi. Cuộc hội đàm cũng không đến đâu.

Tiếp theo đó lại có lệnh dạy mời ông Nguyễn ngọc Tương, Giáo Tông ở Bến Tre lên Trước Lý Minh Đài để bàn về cơ qui hiệp. Ông Giáo Tông có đến với ông Phạm văn Ngộ, nhưng công việc cũng không đi đến đâu.

Ở Trên lại dạy ông Nguyễn phan Long cùng đi với ông Huyện Đước xuống Định Tường gặp Minh Chơn Lý để bàn về cơ qui hiệp. Lúc ấy, ông Bảo An Thiên Thái Ca Nhựt không ra tiếp, chỉ phái năm ông Thiên Sư ra tiếp phái đoàn. Trong khi đàm luận thì ông Nguyễn văn Phấn, một trong năm Thiên Sư nói nhiều câu làm cho ông Long bất bình. Do đó, cuộc hội đàm không có kết quả.

Long Vân đệ ngũ kỳ lại được lệnh tổ chức tại Thánh Tịnh Minh Đức (Bến Sỏi Tây Ninh) có đại diện các chi phái về dự đủ mặt...

Long Vân đệ lục kỳ được tổ chức tại một Thánh Tịnh Tiên Thiên.

Long Vân đệ thất kỳ mở tại Tòa Thánh Châu Minh (Sóc Sỏi, Bến Tre). Theo lệnh dạy, ban Trị sự có mời ông Giáo Tông Nguyễn ngọc Tương đến dự. Ông Huỳnh trung Nguyên được lệnh dâng lên ông Tương (tự xem là phần xác của đức Lý Giáo Tông) một lá mật khải tức là một bao thư 9 lớp trong đó có đoạn đầu của quyển Thiên Thơ bí diệu cho tại Thánh Tịnh Ngọc Tuyền để xin ông minh giải. Nhưng ông không trả lời và ra về. Đại hội này rất trọng thể, có đủ mặt các nhà trí thức đến dự.

Năm Mậu Dần 1938, Long Vân đệ bát kỳ được mở tại Thánh Thất Trung Thành (Đà Nẵng) nhân buổi lễ khánh thành Thánh thất này, tại Thánh Tịnh Ngọc Tuyền, Ở Trên có cho biết ngày này là ngày "lần bạch quang xuất hiện". Nhân viên Liên Hòa Tổng Hội ra dự có đến 80 người kể cả hai ông Trần Đạo Quang và Lê kim Tỵ đã đến lo việc xây cất từ trước. Phái đoàn còn có ông Trương kế An và Nguyễn phan Long v.v... Cuộc tiếp rước rất trọng thể. Một tràng đạo hữu mặc đạo phục trắng nối dài con đường từ ga xe lửa đến Thánh

Đông Tân

thất non hai cây số ngàn. Ông Nguyễn phan Long cầm cờ Liên Hòa Tổng Hội đi trước, khiến cho những người đứng xem đông nghịt hai bên đường không khỏi lấy làm lạ. Kỳ hội này có đông quan chức Pháp Nam Trung Việt và thị xã Đà Nẵng đến dự và nghe thuyết pháp, một phần sức quyến rũ ấy cũng do tài văn chương lỗi lạc của ông Nguyễn phan Long vốn là nhà báo nổi tiếng ở Saigon. Cuộc đại hội kết quả về phần phổ độ rất nhiều nhưng không đem lại gì cho sự qui hiệp nếu không nói đến sự hợp tác để kiến thiết nên ngôi Thánh thất này từ trước.

Long Vân đệ cửu kỳ mở tại một Thánh thất phái Tiên Thiên, Long Vân đệ thập kỳ mở tại Thánh Tịnh Kim Thành Long (Tân An) cũng không thu được kết quả mấy.

Sau cùng, Ôn Trên dạy lập Long Vân đệ thập nhất kỳ tại Tây Tông Vô Cực Cung là nơi nhóm khởi của ông Nguyễn bửu Tài, do ông lãnh đạo. Hội này rất đông đảo nhưng cũng không mấy kết quả.

Tháng hai năm Canh Thìn (1940), một đàn cơ do nhóm ông Trương kế An thiết lập có lệnh mở Long Vân đệ thập nhị kỳ tại Thánh Tịnh Minh Kiến (Hạnh Thông Tây - Gia Định). Cuộc đại hội này tuy không đông đảo nhưng có một ảnh hưởng vô vi rất lớn, sau đại hội này Liên Hòa Tổng Hội phải giải tán nhưng cơ Đạo chưa được phục hưng thì đó là cơ nguy cho nhà Đạo, đúng như lời Ôn Trên đã tiên tri từ trước:

"Liên Hòa vị hiệp đạo tương vong,
Lãnh tụ khâm tai thọ nạn hồng!"

Như thế, theo lệnh Ôn Trên, Liên Hòa Tổng Hội chỉ có phận sự trong 12 hội Long Vân để đạt thành cơ qui hiệp nhưng việc đã bất thành.

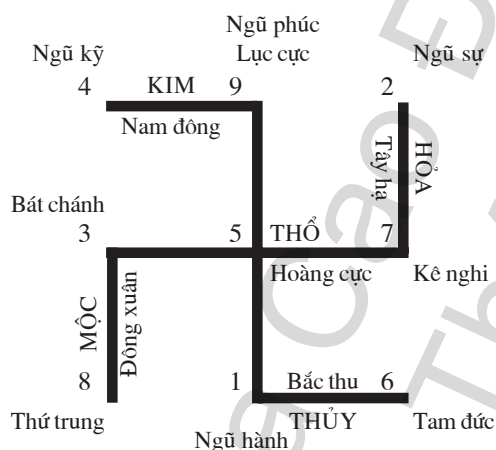
Quả nhiên, sau ngày Long Vân thập nhị kỳ rồi thì bên Âu Châu bắt đầu trận thế chiến thứ hai, Pháp Đức chiến tranh. Chánh phủ thuộc địa truyền gỡ những chữ VẠN đã có ở nóc các Thánh Thất Cao Đài. Các Chức sắc lớn đều bị bắt đày đi các nơi như ông Phạm công Tắc bị đày đi Madagascar, ông Nguyễn bửu Tài đi Côn Đảo, ông Lê kim Tỵ đi Phú Bài v.v... Chi phái các nơi đều chung cảnh lao tù đày đọa, chùa bế thất niêm thật là tai nạn không tránh được".

Theo sự tìm hiểu của tác giả thì đây là một thái độ sai lầm của quan cai trị người Pháp thời bấy giờ vì không thấu hiểu nguồn gốc đạo lý nhân bản đã có từ nghìn xưa thị hiện bằng chữ Vạn với gạch ngang trên quay về phía trái vốn đã được hình hiện nơi Hà Đồ Lạc Thư của thời cổ Trung Hoa và cũng đã có nơi Kinh Vệ Đà của Ấn Độ sau đó không lâu mà Cao Đài giáo đã được lệnh Vô hình tạo dựng nơi nóc các Thánh Thất và trong các kinh điển. Chữ Vạn trong Cao Đài giáo đã bị nhà cầm quyền thời Pháp thuộc buộc phải gỡ bỏ vì cho rằng chữ này do bọn phát-xít Đức tạo ra làm biểu tượng quân phiệt. Sự thực thì gạch ngang phía trên trong chữ Vạn của Đức quốc xã quay về bên phải chứ không rẽ trái như

Lịch Sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

chữ Vạn trong Cao Đài giáo. Do có sự lầm lẫn này mà thực dân Pháp đã gán cho đạo Cao Đài là có tính cách thân Đức thời đệ nhị thế chiến 1939-1945.

Dưới đây là hình *Hồng Phạm Cửu Trù* đã có trong *Hà Đồ Lạc Thư* của Trung Hoa.^{9.1}



Bản đồ Hồng phạm Cửu Trù

Phần tường thuật trên đây là lời của Tổng thư ký Liên Hòa Tổng Hội Trần văn Quế về hoạt động của Hội. Mặc dù về mặt đối nội Liên Hòa Tổng Hội không đem lại sự liên hiệp, nhưng về phương diện ngoại giao, chính hội này đã ra mặt bình vực cho tín ngưỡng Cao Đài rất nhiều, động cơ chính là ông Nguyễn phan Long, một nhà báo lừng danh khắp Nam Trung Bắc lúc bấy giờ. Ngoài ra, hội đã giao thiệp với hội Nhân quyền bên Pháp để kêu cứu cho những nhà Khai đạo bị bắt bớ giam giữ, trợ giúp việc xuất bản tạp chí *La Revue Caodaïste*, chủ trương tạp chí *Đại Đồng*^{9.2} và *Đại Đạo Qui Nguyên* rất được phổ thông trong và ngoài nước lúc bấy giờ.

9.3 CƠ QUAN CAO ĐÀI HIỆP NHỨT

Thời kỳ Việt minh, tháng 9 năm 1945, Cơ Quan Cao Đài Hiệp Nhứt được thành lập dưới sự điều động của ông Cao triều Phát để theo đuổi chủ trương và

9.1 Muốn rõ vấn đề hơn xin xem thêm *Bách Khoa Toàn Thư* của Đồng Tân sẽ xuất bản.

9.2 Báo này chủ xướng thuyết Đại Đồng theo lệnh cơ bút dạy ông Ngọc Lịch Nguyệt qua 4 giai đoạn: 1-Đại đồng lý thuyết; 2-Đại đồng chủ nghĩa; 3-Đại đồng công dụng; 4-Đại đồng thành lập.

Đồng Tân

mục đích của Liên Hòa Tổng Hội, nhưng công việc không đi đến đâu rồi bế tắc.

Qua năm 1947, do sự biến đổi của thời cuộc, ông Lê kim Ty, được tự do từ 1945, đã cùng ông Bùi văn Nhân đứng ra tái lập Cơ Quan Cao Đài Hiệp Nhứt, song ngoài phái Tiên Thiên các chi phái khác không tham gia. Năm 1948, ông Ty qui liễu, cơ quan này cũng tan theo.

9.4 CƠ QUAN CAO ĐÀI DUY NHỨT

Về sau, từ 1945 trong thời kỳ kháng chiến Việt minh, trước sự thủ tiêu một cách bí mật tín đồ Cao Đài khắp nơi do cộng sản gây ra, ông Cao triều Phát, một chức sắc lãnh đạo cao cấp của Minh Chơn Đạo thành hình Đạo quân Áo Trắng tại Giồng Bướm với sự cộng tác của đa số tín hữu thuộc vùng này, trong đó có thầy lang Phạm hồng Tiên cùng Đầu Sư Nguyễn ngọc Ngợi (*thuộc Tiên Thiên*), người đã thành lập Cơ quan Cao Đài Duy Nhứt trong mật khu kháng chiến tại rừng U Minh cũng với mục đích bảo vệ tín hữu tại đây. Sau khi Tòa Thánh Giồng Bướm bị phi cơ Pháp oanh tạc năm 1946,^{9,3} ông Cao triều Phát đã thành lập một



Cao triều Phát



Nguyễn ngọc Ngợi

9.3 Xem chương 8.

chiến khu cùng với số thanh niên Đạo Đức Đoàn tại đồn điền nhà ở Mỹ Thạnh để tiếp tục cuộc kháng chiến chống Pháp. Cơ quan này dù sao cũng đã bị Việt minh cộng sản lợi dụng danh nghĩa để tuyên truyền bịp bợm cho phe họ suốt thời chiến tranh Pháp Việt trước 1954. Sau đó, ông Phát bị đưa về Hà Nội để rêu rao danh nghĩa trong các phái đoàn ngoại giao cộng sản, nhưng đã bị tiêm thuốc đến chết tại một bệnh viện dù chỉ đau bao tử trong khi chuẩn bị cho chuyến công du năm 1956. Cái chết của ông Cao triều Phát khiến Cơ Quan Cao Đài Duy Nhất cũng tiêu tan theo. Còn ông Ngợi thì bị cộng sản bí mật đưa ra Hà Nội từ 1968 dưới danh nghĩa Chủ tịch Mặt trận giải phóng miền Nam nhằm mục đích một mặt giữ ông làm con tin tại Hà Nội, một mặt chúng dùng tổ chức này để rêu rao và thực hiện thủ đoạn thôn tính miền Nam với lá cờ không khác lá cờ Việt cộng mà tổ chức này đã dựng lên tại Dinh Độc Lập ngày 30/4/1975. Cho nên có thể nói Cơ quan Cao Đài Duy Nhất chỉ là con cờ để bọn cộng sản miền Bắc dùng tuyên truyền cho chế độ khi chúng cần đến mà thôi.^{9.4}

9.5 CƠ QUAN CAO ĐÀI QUI NHỨT

Qua năm 1952, ông Nguyễn bửu Tài cũng được Pháp trả tự do năm 1945. Sau khi hiệp tác một thời gian với Tòa Thánh Tây Ninh, ông trở về Tam Giáo Điện Minh Tân, Vĩnh Hội Sài Gòn, cùng các ông Hội đồng Tia, Phan khắc Sửu, Nguyễn văn Phùng, Phan trường Mạnh, Lê minh Tông, Trần văn Quế lập ra Cơ Quan Cao Đài Qui Nhứt, nhưng cũng không tụ tập được bao nhiêu người.

9.6 CƠ QUAN CAO ĐÀI THỐNG NHỨT

Cuối năm 1953, do lệnh cơ bút, Cơ Quan Cao Đài Qui Nhứt trở nên ban điều động Cao Đài Thống Nhứt gồm các ông Nguyễn phan Long: Hội trưởng, ông Phan khắc Sửu: Phó Hội trưởng, ông Trần văn Quế: Tổng Thư ký. Sau một thời gian hoạt động được một số chi phái tham gia. Ngày Thượng ngươn Giáp Ngọ, một cuộc đại hội được triệu tập tại Châu Minh (*Tòa Thánh Tiên Thiên, Sóc Sãi*) cải tổ thành phần ban Chương quản Cao Đài Thống Nhứt như sau: ông Nguyễn bửu Tài - Hội trưởng danh dự; ông Phan khắc Sửu - Chánh Hội trưởng; ông Nguyễn trung Hậu - Phó Hội trưởng nhứt; ông Lê quang Nghi - Phó Hội trưởng nhì v.v... và một ban Tối Cao Cố Vấn gồm đại biểu các chi phái tham dự, nhưng công việc cũng chỉ loanh quanh ở chung quanh Sài Gòn, Chợ Lớn với sự cộng tác của những Thánh Tịnh lẻ tẻ của Tiên Thiên mà thôi.

9.4 Xin xem sách *Nhân Vật Cao Đài Giáo* cùng tác giả, Cao Hiền xuất bản 2006 tại Melbourne, Australia.

9.7 TỔNG LUẬN

Từ Cao Đài Đại Đạo Liên Đoàn đến Cơ Quan Cao Đài Thống Nhất, thời gian trải qua 18 năm (1936-1953), bao nhiêu tâm lực của hầu hết các nhà đạo tâm trí thức thiện chí đã đổ ra để xây dựng, nhưng chỉ vồn vẹn còn lại một dư âm cơ hồ như ngọn gió thoảng qua trong một buổi trưa hè oi bức, tuy có gây được ít nhiều âm hưởng trong lòng người nhưng không làm sao hàn gắn được vết thương tâm của nhà Đạo.

Phải chăng vì thời cuộc chưa yên, nhân tâm chưa định? Hay vì một cơ duyên nào khác mà ý người đã không đi đôi với ý Trời nên mới ra nông nổi?

Vả chăng, Đức Cao Đài đã dạy: "*Mấy nhánh rồi sau cũng một nhà*"... nhưng cái nhánh ấy phải do Thầy làm chủ cũng hàm ý phải giữ đúng nền Chánh pháp buổi khai nguyên 1926 thì mới là cái nhánh theo ý muốn của Thầy. Nhưng hiện trạng các chi phái đã do phạm tâm của những lãnh đạo tư phương mà canh cải ít nhiều, nhất là phái Minh Chơn Lý, sau đó là phái Tây Ninh như đã nói trên.

Tuy sự thống nhất nhà Đạo trong cái nghĩa qui hiệp không thể không có theo lời Thánh ngôn đã tiên tri, nhưng khi người tín đồ Cao Đài chưa quan niệm được sự cứu thế đồng nhất của Đức Cao Đài theo cái nghĩa hoàn toàn khai phóng Tam Giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt hoặc trong cái lý thuyết uyên thâm của nhân loại Đồng Qui Nhi Thù Đồ thì nền thống nhất Cao Đài giáo chưa thể thực hiện được.

Soạn giả quả quyết rằng Cao Đài giáo trước khi nói đến sự tổng hợp các Tôn giáo trong cái nghĩa đề ra của chủ thuyết Vạn Giáo Nhất Lý thì phải qui nhứt những chi phái còn giữ nguyên hay phục hồi lại nền Chánh pháp như lời Thầy dạy từ trước 1930 với hàng giáo phẩm đủ tài đức công tâm đạo hạnh vô tư để làm mẫu mực cho sự cứu độ chúng sanh trong một thế giới đang chia rẽ cấu xé như hiện tình...

Đức Cao Đài Giáo Chủ trong bài tứ tuyệt nói về chi phái cũng hàm ý đó là những cụ giáo hiện diện trong Ngũ chi, nên nếu có được sự thống nhứt các chi phái để làm mẫu mực thì sự qui vạn giáo hiệp thiên chi trong cái nghĩa đồng qui nhi thù đồ mới thực hiện theo tôn chỉ đã định được.

Vì những lẽ ấy, nếu Cao Đài giáo không tìm đến chỗ dung hợp qui nhứt thì sứ mạng cứu thế Kỳ Ba chỉ là một ảo vọng mà những nhà Khai đạo đã mang theo bên kia thế giới loài người vậy.

Nhưng sứ mạng Cao Đài giáo đang được những người tín đồ chất phác vô tư cố công theo đuổi và thực hiện. Khi nhơn ý, nhơn dục không còn trong những thành trì chi phái địa phương, thì tự nhiên nền đạo Cao Đài mở rộng cho sự tiếp tay của một thế hệ mới để khơi nguồn cho những bể tất đã qua không làm lu mờ

lụn bại cái Chánh pháp của Đức Cao Đài đã dạy bảo buổi ban đầu từ năm 1919 đến nay.

Soạn giả muốn nói sự sáng lạng của Chánh pháp cứu thế của Đức Cao Đài phải được duy trì và phải được phát huy với một nền triết học tân kỳ như tác phẩm *Bản Thể Luận* của tác giả do Cao Hiền tái bản 1999 tại Melbourne, Úc Đại Lợi, đã nêu rõ. Chánh pháp Cao Đài sẽ được truyền bá khắp cùng khắp thế giới ngày nào những tín đồ nhiệt tâm với đạo và không phân biệt chi phái biết đem khả năng tài lực của mình để phụng sự cho chính nghĩa chung của toàn đạo. Trong tinh thần đó, một giáo thuyết thuần nhất cần phải thành hình để làm nội dung cho mọi căn cơ thống nhất nền đạo, rồi những yếu tố nhân sự sẽ theo đó mà tuần tự điều hành cho thích hợp với nhu cầu xây dựng chung.

Như vậy, dù có trở lực nào, một khi những canh cải theo phàm ý cá nhân không còn hay được cải thiện theo tinh thần thuần chơn vô ngã thì việc thống nhất Đạo Cao Đài cũng sẽ thực hiện được và những manh tâm chia rẽ dù phát xuất từ một Hội Thánh hay một cá nhân chức sắc nào cũng không đáng kể, chẳng khác gì khi mặt trời xuất hiện thì những ánh đèn dù có muốn khêu sáng đến đâu cũng kể như tắt hẳn để phải tự hòa mình trong cái chan hòa bao la của vũ trụ vậy.

Âu đó cũng là bài học hợp nhất các chi phái Cao Đài giáo mà cũng là bài học rất thích dụng cho sự dung hợp các Tôn giáo Kim Cổ Đông Tây một khi họ đã tìm lại nguồn cội mình vậy.

Hội Văn Hóa Cao Đài
Đông Tân Trần Thái Chân